

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 08/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 74

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

“Luận pháp không chán, cầu pháp không mỏi mệt”

Câu thứ nhất trong hai câu kinh văn này là giác tha, câu thứ hai là tự giác. Đây là trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh. “Cầu pháp không mỏi mệt” là trên cầu Phật đạo, “luận pháp không chán” là dưới hóa độ chúng sanh.

“Luận pháp không chán”

Ý nói giúp đỡ người khác, dạy dỗ không chán mệt. Luận pháp chính là giảng kinh dạy học không mệt không chán.

Phật Bồ-tát muốn giúp đỡ chúng sanh mê hoặc điên đảo giác ngộ, dùng phương pháp gì vậy? Nhất định phải dùng phương pháp dạy học, đó chính là giảng kinh dạy học. Bôn sư Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, đã làm ra tám gương cho chúng ta. Lão pháp sư học theo Phật Thích-ca, đi theo đường của Phật Thích-ca, hoàng pháp của Phật Thích-ca, giảng kinh thuyết pháp đến nay đã 62 năm, đáng được xưng là người giảng kinh thuyết pháp bậc nhất trong lịch sử Phật giáo, công đức của ngài vô lượng.

Giúp chúng sanh giác ngộ thì nhất định phải thuyết pháp cho chúng sanh, phải có phương pháp rất xảo diệu để dẫn dắt chúng sanh vào cửa Phật, khiến họ nhận thức Phật pháp, hiểu được Phật pháp, ưa thích Phật pháp, tiếp nhận Phật pháp, phụng hành Phật pháp, họ bèn được lợi ích, đây là lợi tha.

“Cầu pháp không mỏi mệt”

Chỉ cho sự việc của bản thân chúng ta, là nói về sự tu hành của chính mình. Vì sao phải cầu pháp không mỏi mệt? Bởi vì sự tu hành của chúng ta vẫn chưa đạt đến viên mãn. Đẳng giác Bồ-tát còn cầu pháp không mỏi mệt, phải phá một phẩm sanh

tướng vô minh sau cùng thì mới đạt đến cảnh giới đại viên mãn. Đẳng giác Bồ-tát còn tinh tấn cầu pháp, hướng hồ chúng ta ở địa vị phàm phu. Cho dù sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, được uy đức đại nguyện của Di-đà gia trì nên thần thông, đạo lực, tướng hảo đều tương đồng với đại Bồ-tát, nhưng trên thực tế thì một phẩm phiền não cũng chưa phá, nếu chẳng cầu pháp không mỗi mệ thì sao được?

Ai là tấm gương cầu pháp không mỗi mệ của chúng ta? Là tỳ-kheo Pháp Tạng? Các đồng tu hãy nhớ lại một chút, tỳ-kheo Pháp Tạng đã thỉnh pháp với Thế Gian Tự Tại Vương Phật như thế nào? Thế Gian Tự Tại Vương Phật đã dạy tỳ-kheo Pháp Tạng ra sao? Tỳ-kheo Pháp Tạng làm thế nào kiến lập nên thế giới Tây Phương Cực Lạc? Đây là cặp thầy trò chí đồng đạo hợp, vĩnh viễn là tấm gương để chúng ta học tập.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Chuyên thích cầu pháp, tâm không chán đủ là phương tiện tự lợi”. Ba câu này là lời bình chú cho kinh Vô Lượng Thọ của đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy. “Chuyên thích cầu pháp”, thích là ưa thích, ưa thích điều gì? Ưa thích Phật pháp, tâm không biết chán biết đủ, đây là tự lợi. “Thường muốn rộng nói, chí không mỗi mệ chính là lợi tha”, đây là nói lợi tha. Lợi tha chính là thường xuyên muốn giảng kinh dạy học. Học không chán, dạy không mỗi, chí không sòn, không mỗi mệ. Đây đều là lời chân thật, bản thân tôi đã đích thân trải nghiệm qua. Thuyết pháp dạy học càng nói thì càng hoan hỷ, quên cả mệ mỗi. Vì sao vậy? Pháp hỷ sung mãn. Nhất là khi thuyết pháp, lúc giảng kinh thường xuyên có chỗ ngộ, nói theo cách của tôi thì chính là bóng đèn nhỏ sáng lên rồi, cảm giác đó vô cùng tuyệt vời, ngay cả chính mình cũng cảm thấy kỳ lạ, sao có thể nói ra những lời này được? Là do ai dạy vậy? Hiện nay là lần phúc giảng thứ hai, bóng đèn nhỏ càng ngày càng sáng nhiều hơn, cho nên mỗi ngày pháp hỷ sung mãn, tôi đã biết thế nào gọi là “pháp lạc” rồi. Tôi đã hiểu hàm nghĩa chân thật là mùi vị thế gian sao có thể nồng nàn bằng pháp vị được. “Bồ-tát cầu pháp là để lợi tha, cho nên đắc được pháp rồi ắt sẽ thuyết cho người”. “Vì tất cả chúng sanh mà trải qua vô lượng kiếp cũng không mỗi mệ”, câu này quan trọng, chẳng phải một ngày không mỗi mệ, không phải một tháng không mỗi mệ, chẳng phải một năm không mỗi mệ, mà là trải qua vô lượng kiếp đều không có hiện tượng mỗi mệ. Đây là Bồ-tát, chẳng phải người phàm, chúng ta phải học tập Bồ-tát, buông xuống tất cả sự mệ mỗi, vất vả, nhọc nhằn thì mới tương ưng với Bồ-tát. Quan trọng hơn, đó là thực hành vào trong đời sống, thực hành vào trong công việc, thực hành vào trong đối nhân xử thế tiếp vật. Thật sự dùng được rồi

thì thật sự có được pháp hỷ, chân thật được thọ dụng. Tu hành và cuộc sống dung hợp thành một thể, đây là tu hành chân thật.

“Giới như lưu ly, trong ngoài sáng sạch”

Giới định tuệ là tam vô lậu học, phụng trì giới luật, sáng sạch thanh khiết để tự trang nghiêm. Trì giới tịnh khiết giống như lưu ly, trong ngoài sáng sạch. Trong chỉ cho tâm, ngoài chỉ cho oai nghi, trong ngoài như một, khiến người hoan hỷ chân thành tín phục, cho nên “phàm nói điều gì đều khiến người vui tín phục”.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta rằng: “Giới là cái gốc của Vô thượng Bồ-đề, đại giáo của Hoa Nghiêm cũng nói như sau: ba nghiệp thanh tịnh, lia mọi tì vết, như lưu ly trong hiện vàng trắng báu. Kẻ độn căn đời sau nên từ đây mà dốc sức, ắt được khế lý khế cơ vậy”.

“Đánh trống pháp, lập pháp tràng, sáng huệ nhật”

“Đánh trống pháp, lập pháp tràng” tỉ dụ cho giảng kinh thuyết pháp. Hội Sớ giải thích: “Pháp âm vang dội khác nào tiếng trống”. Thuyết pháp như tiếng trống, có thể khiến mọi người bị chấn động mà sanh tâm kính trọng. “Uy đức dẹp tà khác nào thắng tràng”, dựng một cái tràng ở Ấn Độ là biểu thị cho việc thắng trận. [Dựng] pháp tràng là một loại hình thức đạt được lợi ích thù thắng từ nơi pháp. Uy đức dẹp tà hàng phục ngoại đạo thì giống như dựng tràng chiến thắng.

“Sáng huệ nhật”

Là nói quang minh trí tuệ giống như vàng thái dương, phá tan hết thảy nghi hoặc. Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc có thể dùng trí tuệ để phá sự tăm tối của chúng sanh, khiến cho quần mê giác tỉnh.

“Phá si ám”

Chính là phá vô minh. Hoa Nghiêm nói: “Trí tuệ của Như Lai không ngăn mé, hết thảy thế gian chẳng ai có thể suy lường, vĩnh viễn diệt trừ tâm si ám của chúng sanh”. Sự ngu si và vô minh của chúng sanh cực kỳ sâu nặng, ngày nay chúng ta có thể tu hành là việc không hề dễ dàng. Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe, khó thể tin. Ngày nay chúng ta có được rồi, nghe rồi, tin rồi, đây là việc vô cùng hy hữu. Điều này chẳng thể hoàn toàn quy cho chính mình có căn cơ, mà

nhờ vào công lao trí tuệ bát-nhã của Như Lai thông qua văn tự và lời dạy bảo, sau khi chúng ta nghe rồi thì có thể phá trừ si ám. Cho nên phải cảm tạ ân sâu của Phật.

Đại sư Ấn Quang dạy rằng: “Nhờ được trí tuệ của Phật pháp mà phá trừ hết thảy ngu si hắc ám của mình và người, khiến cho mọi người đồng thoát khỏi hang quỷ đen tối, đồng đến nơi chánh đại quang minh. Trong Phật đạo Vô thượng thì như lấy một ngọn đuốc mà mời trăm ngàn bó đuốc, đuốc mời lửa cho nhau, vĩnh viễn truyền vô tận”.

“Thuần tịnh ôn hòa, tịch định sáng suốt”

Thuần là thuần khiết, tịnh là sạch sẽ. Thuần tịnh chỉ cho nội tâm trong suốt là ô nhiễm. Ôn là ôn lương. Học trò xưng Khổng lão phu tử là “ôn lương cung kiệm nhượng”. Nhà Nho giải thích về chữ “hòa” rất hay: “diễn ra một cách tự nhiên và đúng mực thì gọi là hòa”.

Hết thảy sự việc sau khi xảy ra, diễn biến tự nhiên đúng mực thì gọi là hòa, cho nên “đạt đến trung hòa thì trời đất an định, muôn loài sinh trưởng”. Nếu có thể đốc sức nơi hai chữ “trung hòa” này, đến khi đạt được rồi thì trời đất nhân đây mà an định, vạn vật nhân đây mà sinh trưởng. Đạo lý trung hòa rất sâu. “Thuần tịnh ôn hòa” là nói trong ngoài đều trong suốt, tự nhiên phù hợp với giới luật, phù hợp với quy củ.

“Tịch định sáng suốt”

“Tịch định” là nói về lý thể thực tế, đại biểu cho bản thể; “sáng suốt” chỉ cho chiếu dụng của trí tuệ. Tông Cảnh Lục nói: “Lấy nhất tâm làm tông, như gương chiếu vạn vật”, soi thấy năm uẩn đều không. “Tịch định” thì như thể tánh của gương, “sáng suốt” ví như công dụng của gương, chiếu soi tất cả rõ ràng phân minh nên gọi là “sáng suốt”. “Tịch định sáng suốt” có thể lẫn dụng, tịch mà thường chiếu, đây là định của Đại thừa, chẳng phải định thông thường.

“Làm đại đạo sư, điều phục cả mình lẫn người”

Đại đạo sư chính là bậc thầy của trời người. Ba nghiệp thân khẩu ý của chính mình đều có thể làm mô phạm cho chúng sanh, có thể làm gương cho chúng sanh, có thể dẫn dắt mọi người thoát khỏi Tam giới, ra khỏi biển khổ. “Đại đạo sư” là tôn xưng của nhà Phật dành cho đức Phật.

“Làm đại đạo sư”

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Dùng trí tuệ để khai hóa người khác thì gọi là đạo sư”. Dùng trí tuệ khiến người hiểu rõ, khai ngộ thì gọi là đạo sư. Hội Sớ nói: “Chỉ ra con đường đúng cho kẻ lạc đường nên gọi là đạo sư”. Người bị lạc đường rồi, bạn có thể chỉ đúng đường cho người ấy, đây chính là đạo sư.

Đây là sự việc rất cụ thể, chẳng phải có thể giảng giải kinh văn trên bục giảng, đó không được xem là đạo sư, chỉ là giáo viên mà thôi. Đại đạo sư thì có thể như Phổ Hiền Đại sĩ dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, dùng pháp viên đốn tối cực rộng làm lợi ích cho chúng sanh chín pháp giới, còn là vị đạo sư trong hàng Bồ-tát, nên được gọi là đại đạo sư. Đại đạo sư đều có thể điều phục chính mình và người khác.

Điều là điều thuận, chế ngự tâm mình. Phục là hàng phục, chế phục, hàng phục những tâm sai trái. Trong kinh Kim Cang hỏi: “Nên trụ vào đâu, nên hàng phục tâm như thế nào?” Chính là ý nghĩa của hai chữ “điều phục” này. “Điều” là khai hiển bản tâm, “phục” là hàng phục tâm sai trái. Đại đạo sư tự nhiên đều có thể điều phục tâm của mình và người khác, chính mình nhập đạo, cũng khiến cho khắp chúng sanh đều nhập đạo; tự tâm đại giác cũng rộng khiến cho chúng sanh đều được đại giác ngộ.

“Dẫn dắt quần sanh, xả các ái trước, vĩnh viễn xa hẳn ba độc, thần thông tự tại”

Bốn câu này là thái độ giáo hóa chúng sanh của Bồ-tát, cũng là nguyên tắc cần phải tuân thủ để giáo hóa chúng sanh.

“Dẫn dắt quần sanh”

Đây là phương pháp giáo dục, phải dùng phương tiện thiện xảo để dẫn dắt chúng sanh hướng về Phật đạo. “Xả các ái trước”, ái là phiền não, trước là chấp trước. Lúc Thế Tôn ngộ đạo đã nói rằng: “Hết thấy chúng sanh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai, nhưng do vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc”. Như vậy tu hành trước tiên phải đoạn ái nhiễm, tham ái, ưa thích, ân ái và chấp trước. Ái không nặng thì không sanh ở Ta-bà, đã rút xuống thế giới Ta-bà thì chính là ái nhiễm rất sâu. Chấp trước bao gồm nhân chấp, ngã chấp, pháp chấp v.v... Đại đạo sư dẫn dắt tất cả chúng sanh xả bỏ tất cả ái trước, vĩnh viễn xa hẳn tam cấu, vĩnh viễn là

khỏi ba độc tham sân si. Ba độc chính là tam cấu, lìa khỏi tam cấu thì không còn kiến tư phiền não, khiến chúng sanh du hí trong thần thông, tự tại vô ngại. Đây đều là công đức tự giác giác tha của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc.

Mời các đồng tu thưởng thức kỹ càng sự giải thích về ba độc tham sân si của đại sư Ấn Quang: “Phải biết thật tánh của tham sân si chính là Phật tánh. Nếu có thể ngay đó triệt để ngộ được Phật tánh thì trọn chẳng thể tìm được tham sân si. Ngay nơi thể chính là chân giới, chân định, chân tuệ. Cũng chẳng có tướng của chân giới, chân định, chân tuệ để đắc”.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nhân duyên nguyện lực, xuất sanh thiện căn, tòi phục nhất thiết ma quân, tôn trọng phụng sự chư Phật. Vi thể minh đặng, tối thắng phước điền, thù thắng kiết tường, kham thọ cúng dường. Hách diệc hoan hỷ, hùng mãnh vô úy. Thân sắc tướng hảo, công đức biện tài, cụ túc trang nghiêm, vô dũ đẳng giả.

Nhân duyên nguyện lực, xuất sanh thiện căn, phá dẹp hết thảy ma quân, tôn trọng, phụng sự chư Phật. Làm đèn sáng soi cho thế gian, phước điền tối thắng, kiết tường thù thắng, có thể kham nổi sự cúng dường. Rạng rỡ hoan hỷ, hùng mãnh không sợ sệt. Sắc thân tướng hảo, công đức biện tài, đầy đủ trang nghiêm, không ai sánh được.

“*Nhân duyên nguyện lực, xuất sanh thiện căn*”

Đoạn kinh văn này là nói rộng về công đức chân thật của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc. “Nhân duyên nguyện lực” nói ở đây chẳng phải là nhân duyên thông thường, cũng chẳng phải nguyện lực thông thường. Nhân duyên nguyện lực thông thường thì không thể thành tựu được công đức lớn như vậy. Nhân duyên này là gì? Lão pháp sư nói với chúng ta: Nhân duyên này là nhân duyên niệm Phật. Nhân duyên niệm Phật không thể nghĩ bàn, công đức của danh hiệu A-di-đà Phật không thể nghĩ bàn. Nếu nhân duyên niệm Phật, công đức của danh hiệu có thể được tuyên dương phổ biến ở thế gian này thì dẫu thế giới có tai nạn lớn đến đâu cũng có thể hóa giải. Thế nhưng người thật sự nhận thức được sự to lớn của công đức niệm Phật không nhiều, đây là sự thật.

Chúng ta nhất định phải biết, con người sinh ra ở thế gian này, thân thể rất mong manh yếu ớt, sinh mạng rất ngắn ngủi tạm bợ, một phen mất thân người bèn đọa ác đạo. Nghĩ đến đây thì sẽ thật sự cảm thấy đáng sợ. Làm thế nào mới có thể không đọa ba đường ác, lại có thể thành Phật, thành Bồ-tát? Duy chỉ có dựa vào một câu Phật hiệu này, việc này quả thật cừ khôi!

Liên quan đến “nhân duyên” thì có hai cách giải thích, ở đây đều giới thiệu cho các đồng tu.

Cách giải thích thứ nhất: Tịnh Ảnh Sớ nói: “Nhân lực, duyên lực là môn thứ nhất để dựa vào đó mà khởi tu. Hết thấy hạnh lành đã tu trong quá khứ có thể sanh ra điều lành trong hiện tại thì gọi là nhân lực. Thân cận thiện tri thức, lắng nghe chánh pháp thì gọi là duyên lực”.

“Nếu không có người nói Phật pháp, tuy có trí tuệ cũng chẳng thể hiểu”. Nếu không có người từng trải nói Phật pháp cho bạn, tuy bạn có trí tuệ cũng không thể hiểu được. Bởi quá khứ đã tu rất nhiều việc thiện nên sinh ra điều lành trong đời này, lại còn thân cận thiện tri thức lắng nghe chánh pháp. Thiện của quá khứ là nhân, hiện nay nghe pháp là duyên, có nhân có duyên, đây chính là “nhân duyên nguyện lực xuất sanh thiện căn”.

Cách giải thích thứ hai: Hội Sớ nói: “Nhân lực là tâm Bồ-đề, đây chính là cái nhân gốc của Phật đạo. Duyên này có đại oai lực chuyển phàm nhập thánh”. Sớ nói rằng: tâm Bồ-đề là nhân lực, bởi vì tâm Bồ-đề là nhân gốc của Phật đạo, bạn không phát tâm Bồ-đề thì sao có thể thành Phật được? Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, bạn phát tâm gì thì được quả ấy. Tâm Bồ-đề có thể xuyên suốt mười phương ba đời, cũng khiến cho tất cả ma quỷ đều khiếp sợ. Cho nên, bất luận tu theo tông phái nào cũng được, nhưng không được thiếu phát tâm Bồ-đề.

Dùng cái gì để làm duyên? “Rộng cầu tri thức, rộng tích điều thiện”, vẫn phải hành thiện thì duyên này mới có đại oai lực chuyển phàm thành thánh.

Hai cách nói không như nhau, nhưng không hề mâu thuẫn. Ngài Tịnh Ảnh dùng thiện căn của đời trước làm nhân của hiện tại, còn Hội Sớ xem tâm Bồ-đề phát ở đời này là nhân để thành Phật. Thật ra, nếu không có hạnh lành trong nhiều kiếp quá khứ thì chẳng thể phát khởi tâm Bồ-đề trong hiện đời. Nếu chẳng phát tâm Bồ-đề thì không có cái nhân thành Phật! Như vậy, hai cách nói trên có thể bổ túc cho

nhau. Nhưng trong hai cách trên, cách nói của Hội Sớ gần với ý của kinh này hơn, vì “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm” là tông chỉ của kinh này.

Về nguyện lực thì Tịnh Ảnh Sớ nói: “Nguyện để khởi hạnh thì gọi là nguyện lực”. Ai ai cũng từng phát nguyện, nhưng sau khi phát nguyện không có hành động thì đó là nguyện suông. Sau khi phát nguyện chẳng những phải hành động, mà còn kiên trì quán triệt thì đó gọi là nguyện lực, nếu không thì là nguyện suông, nguyện chơi mà thôi. Hội Sớ nói: Thật sự có thể phát tứ hoằng thệ nguyện và làm được rồi, thực hiện được rồi thì chính là cõi nước Phật thanh tịnh. Đã thành tựu cho chúng sanh, đây chính là nguyện lực. Có nguyện lực mà không có hành động thì là nguyện trống không, không có sức mạnh.

Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc có nhân duyên, còn có nguyện lực, tự nhiên sẽ sanh ra thiện căn mới. Chẳng những bậc Đại sĩ ở Cực Lạc là như vậy, mà mỗi người chúng ta cũng nên đi con đường này. Chúng ta chắc chắn là có nhân lực, nếu không có sự tu trì trong đời quá khứ thì ngày nay chúng ta sao có thể nghe được đại pháp vô thượng này. Chúng ta có thể thâm nhập pháp môn viên đốn này thì nhân lực, duyên lực, nguyện lực đều có cả. Chúng ta vốn có một vài thiện căn, lại không ngừng tăng trưởng, mãi cho đến sáng trong đại ngộ. Cho nên “nhân duyên nguyện lực, xuất sanh thiện căn”. Do đó chúng ta phải rộng cầu thiện tri thức. Bậc cổ đức như thiền sư Triệu Châu 80 tuổi còn hành cước. Hòa thượng Triệu Châu 18 tuổi đã giải quyết xong vấn đề sanh tử, nhưng đến khi 80 tuổi vẫn băng sông vượt núi rộng tham học với thiện tri thức, tìm một số đại đức ẩn cư trong rừng sâu núi thẳm để hỏi một câu nửa câu. Chúng ta cũng nên như vậy, từ nguyện mà khởi hạnh thì có thể sanh ra thiện căn mới.

Thiện căn được giải thích trong kinh Đại Bi như sau: Một phen xưng danh hiệu Phật, dùng thiện căn ấy để nhập Niết-bàn giới chẳng thể cùng tận. Bạt niệm một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”, thiện căn này xuyên suốt đến toàn bộ pháp giới, thiện căn này chẳng thể cùng tận. Thiện căn của quá khứ là nhân, hiện tại khiến nó tăng trưởng, nhân duyên hội tụ bèn kết quả. Trong quả lại có nhân, giống như đài sen, đài sen là quả, trong quả lại có hạt sen, gieo hạt sen xuống lại kết quả, tiếp nối như vậy thì thiện căn chẳng thể cùng tận.

Đại sư Ân Quang dạy rằng: “Chúng sanh thời mạt, bất luận có thiện căn hay không có thiện căn thấy đều nên quyết định chuyên tu Tịnh độ. Nếu có thiện căn thì hẳn nhiên nên nỗ lực, bằng không thì càng phải dốc sức vun bồi”.

“Phá dẹp hết thầy ma quân, tôn trọng phụng sự chư Phật”

“Phá dẹp hết thầy ma quân”, phá dẹp chỉ cho phá trừ và hàng phục. Trí Độ Luận nói về ma rằng: “Đoạt huệ mạng, phá hoại gốc lành đạo pháp công đức nên gọi là ma”. Ma đoạt huệ mạng của người, huệ mạng quan trọng hơn sinh mạng, mất sinh mạng rồi không đáng tiếc, vừa nhập thai liền có; nhưng đoạn huệ mạng rồi thì bạn sẽ không tin, không tu nữa. Ma phá hoại đạo pháp của chúng ta, phá hoại gốc lành công đức của chúng ta. Ma xác thực có thần lực lớn, trong vũ trụ có loại quỷ thần này tồn tại, rất nhiều người bị ma nhập đều rất thần dị, đội ngũ của ma gọi là ma quân, chuyên môn nhiễu loạn người tu hành. Vì vậy trong kinh Lăng-nghiêm nói: Nếu không dựa vào sức mạnh của chú, chỉ dựa vào tự lực để ngồi thiền tu định thì rất khó thành tựu, bởi vì sức mạnh của ma lớn hơn sức mạnh của chúng ta nhiều, nên tự lực thì không thể đối phó với bọn chúng, luôn luôn bị ma quán trối. Bồ-tát của thế giới Cực Lạc có thể phá trừ và hàng phục hết thầy ma quân.

“Tôn trọng phụng sự chư Phật”

Đây là sự việc rất không dễ dàng, phải có thiện căn và phước báo rất lớn. Người vãng sanh đến biên địa, ở trong hoa sen không được ra ngoài, không thấy được A-di-đà Phật, không thể đến thế giới phương khác phụng sự chư Phật. Các Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc có thể hàng phục ma quân, phụng sự chư Phật.

“Làm đèn sáng soi cho thế gian, phước điền tối thắng”

Ví cho trí tuệ của Bồ-tát có thể chiếu tan sự tăm tối, chiếu tan sự mê hoặc, khiến chúng sanh khai mở hiểu rõ chánh đạo. Tịnh Ảnh Sớ giải thích rằng: “Tự đủ trí tuệ, lại làm cho chúng sanh sanh khởi tín giải, nên gọi là đèn sáng soi cho thế gian”. Bản thân có trí tuệ, có thể khiến cho chúng sanh sinh khởi tín giải, đây gọi là đèn sáng soi cho thế gian. “Vật” ở đây chỉ cho chúng sanh.

Đại sư Ân Quang dạy rằng: “Tất cả chúng sanh đồng nhờ ngọn đèn sáng của Phật pháp mà phá trừ sự hôn ám của phiền não, nhân đây mà đồng thoát khỏi biển sanh tử, đồng về quê nhà Cực Lạc, làm đứa con đích thực của Di-đà, là bạn lành của chư Đại sĩ”.

“Phước điền tối thắng”

Ruộng để trồng phước thì gọi là phước điền. Thám Huyền Ký nói: “Sanh phước cho ta nên gọi là phước điền”. Có thể sinh ra phước báo thì gọi là phước điền.

Ưu-bà-tắc Giới Kinh nói có ba loại phước điền:

-Một là phước điền báo ân: báo ân của cha mẹ, sư trưởng thì có thể trồng phước.

-Hai là phước điền công đức: cúng dường Tam bảo Phật, Pháp, Tăng thì có đại công đức, có thể trồng phước điền.

-Ba là phước điền bản cùng: có thể bố thí cho người nghèo khổ, giúp họ mưu cầu phước lợi thì cũng có thể trồng phước.

Trong số những loại phước điền thì những Bồ-tát này có thể làm phước điền thù thắng nhất cho chúng sanh, bởi vì các ngài có công đức thù thắng nhất, có thể sinh ra phước báo thù thắng nhất cho chúng sanh, kết quả cũng là thù thắng nhất. “Làm đèn sáng soi cho thế gian”, quang minh và trí tuệ của các ngài là phước điền lớn.

“Kiết tường thù thắng, có thể kham nổi sự cúng dường”

“Kiết tường thù thắng”, trong đây bao hàm danh hiệu của Bồ-tát Văn-thù. “Văn-thù” có thể dịch thành “thắng, diệu, đệ nhất v.v.”; Sư Lợi có thể dịch thành “đức, kiết tường v.v.” Văn-thù còn gọi là “thắng diệu kiết tường”. Văn-thù đại biểu cho căn bản trí, là thầy của bảy vị Phật, cho nên ngài là đèn sáng soi cho thế gian, phước điền tối thắng. Bởi vì là phước điền tối thắng cho nên có thể kham nổi sự cúng dường.

“Rạng rỡ hoan hỷ, hùng mãnh không sợ sệt”

Rạng là quang minh, rỡ là mạnh mẽ vượt trội, rạng rỡ giống như ánh lửa, rất sáng, rất có uy thế. Hùng mãnh, trong kinh Pháp Hoa xưng “Thế Tôn đại hùng mãnh”. Bởi đức Thế Tôn đã đoạn tất cả phiền não, không hề khiếp sợ, dũng mãnh tinh tấn. Không khiếp sợ chỉ cho bốn loại vô úy. Đại thừa Nghĩa Chương nói: “Tâm hóa độ chẳng khiếp nhược nên gọi là vô úy”. Tâm hóa độ chúng sanh vĩnh viễn không hề sợ sệt nên gọi là vô úy.

“Sắc thân tướng hảo”

Những Bồ-tát này đều có đủ 32 tướng ứng hóa thân, 80 vẻ đẹp, báo thân của các ngài có vô lượng tướng hảo.

Kết hợp lại xem thì “rạng rỡ” biểu thị cho quang minh thù thắng của Bồ-tát; “hoan hỷ” biểu thị nội tâm rất tự tại, rất hòa vui; “hùng mãnh không sợ sệt” ví cho thật đức của Bồ-tát. Dũng mãnh tinh tấn là thuyết pháp độ chúng sanh, hùng dũng không khiếp nhược, tỏ rõ uy nghi, uy thần không gì sánh.

“Công đức biện tài, đầy đủ trang nghiêm”

Ngụ ý Bồ-tát có đủ mọi công đức, và đủ loại biện tài vô ngại, dùng phước đức, trí tuệ mà trang nghiêm thân mình, đầy đủ các trang nghiêm, vượt hơn tất cả thế gian.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Thường vi chư Phật sở cộng xưng tán, cứu cánh Bồ-tát chư ba-la-mật, nhi thường an trụ bất sanh bất diệt chư tam-ma-địa. Hạnh biến đạo tràng, viễn Nhị thừa cảnh.

Thường được chư Phật cùng khen ngợi, rốt ráo các ba-la-mật của Bồ-tát nhưng thường an trụ vào các tam-ma-địa bất sanh bất diệt. Hạnh khắp đạo tràng, xa lìa cảnh giới Nhị thừa.

Mười phương chư Phật đều chứng minh, tán thán những Đại sĩ này đã rốt ráo các ba-la-mật của Bồ-tát, lục độ vạn hạnh đều viên mãn triệt để rồi. Nhưng thường an trụ vào các tam-ma-địa bất sanh bất diệt, bất sanh bất diệt chính là tịch định. Kinh Niết-bàn nói: “Niết là bất sanh, Bàn là bất diệt, bất sanh bất diệt thì gọi là Đại Niết-bàn”. Kinh Duy-ma-cật lại nói: “Pháp vốn chẳng sanh, nên nay chẳng diệt”. Tiểu thừa nương vào đạo lý hữu dư Niết-bàn mà giải thích, nên lệch về “không”. Pháp Đại thừa thì cho rằng “ngay nơi tướng tức là đạo, ngay nơi sự chính là chân”, tướng chính là đạo, sự chính là chân, cho nên cả ngày độ sanh mà suốt ngày chẳng độ. Những Bồ-tát này trụ trong ba-la-mật bất sanh bất diệt mà rộng tu lục độ vạn hạnh.

Định công của lão hòa thượng Quảng Khâm rất sâu, có người hỏi ngài rằng: chúng con liệu có nên mỗi ngày đều ngồi dụng công như ngài không? Lão hòa thượng trả lời: ta nghe con nói thì ta mới biết mình đang ngồi tu đó. Ngài hoàn toàn

không hề biết mình đang ngồi tu, thế nhưng ngài đang ngồi dụng công. Đây chính là cả ngày ngồi tu mà suốt ngày chẳng ngồi vậy. Lão hòa thượng không hề tác ý sắp xếp một câu để trả lời bạn, mà ngài là ngay đó khởi dụng, lời nói ra là cốt cách vốn có của ngài. Nếu như ngài muốn dùng một câu cơ phong để trả lời thì trong Thiền tông đáng bị ăn gậy rồi.

Thiền tông có một công án. Có một lần thiền sư Dược Sơn đang ngồi, thiền sư Thạch Đầu đi đến hỏi: Thầy đang làm gì vậy? Thiền sư Dược Sơn nói: Chẳng làm gì cả. Thạch Đầu lại hỏi: Có phải thầy đang ngồi thông dong đó không? Dược Sư trả lời: Ngồi thông dong chính là làm. Nếu chúng ta cho rằng ngồi đó thông dong chính là vô vi thì vĩnh viễn sẽ không biết được thế nào là đạo. Thế nào là hữu vi? Thế nào là vô vi? Có thể từ chỗ này gắng mà lĩnh hội.

Đại sĩ của thế giới Cực Lạc mỗi ngày tiếp xúc với vạn duyên mà một lòng “không tịch”, lục độ vạn hạnh đều có thể rốt ráo, lại an trụ trong tam-ma-địa bất sanh bất diệt, chẳng mất định ý.

“Hạnh khắp đạo tràng”

Đây chẳng phải là nói suốt ngày rong ruổi đạo tràng, mà là nói đối với chánh hạnh của đạo tràng thì bậc Đại sĩ không hề thiếu khuyết, hết thấy sự, hết thấy hạnh đều viên mãn.

“Xa lìa cảnh giới Nhị thừa”

Thập Trụ Tì-bà-sa Luận nói: “Nếu đắm trong địa vị Thanh văn và địa vị Bích-chi Phật thì gọi là Bô-tát chết, ắt mất hết thấy lợi, dù đọa vào địa ngục cũng chẳng đáng sợ như vậy”. Nếu bạn tu trì theo đạo của A-la-hán, Duyên giác thì gọi là Bô-tát đã chết, mất hết tất cả lợi ích, so với việc phá giới đọa địa ngục còn đáng sợ hơn. Phật nói hàng Nhị thừa không thể sanh về thế giới Cực Lạc, Nhị thừa là giống lúa hư, mầm đã rang chín. Thanh văn tánh cố chấp chính là như vậy, là giống lúa hư, mầm đã rang chín. Theo giới luật của Mật tông, nếu ở trong chúng Thanh văn bảy ngày thì đã phá giới rồi. Đương nhiên, nếu bạn đi độ họ thì lại là chuyện khác. Đại sĩ ở Cực Lạc chỉ nương vào pháp Nhất thừa, rốt ráo đạt đến bờ kia, thế nên gọi là “xa lìa cảnh giới Nhị thừa”.

Ở đây nêu ra một vấn đề về giới và kiến. Nếu phá giới thì phải đọa địa ngục, nhưng vẫn chẳng phải là việc tồi tệ nhất, đáng sợ nhất là phá kiến. Phá giới thì

có thể sám hối, chịu hết tội rồi thì có thể tiếp tục tu, chúng sanh địa ngục nếu chịu niệm Phật, sau khi mãn nghiệp báo, vừa ra khỏi địa ngục thì chính là Bồ-tát hoa sen xanh. Nhưng nếu kiến bị phá hoại rồi thì không được. Hiện nay rất nhiều người không xem trọng kiến giải, phá hoại kiến giải. Ví dụ “người không vì mình thì trời tru đất diệt”, kiến giải này chính là muốn tổn người lợi mình, lại còn cho là đúng. Đây vẫn là kiến giải thô thiển, còn có rất nhiều tà kiến vi tế rất khó xả. Thế nên Bồ-tát phải từ bỏ hỷ xả, phải xả tà kiến. Cổ đức nói: “Bỏ thân thì dễ, bỏ kiến giải khó”. Thiên tông, Mật tông đều đặc biệt xem trọng kiến giải, nếu như kiến giải sai lầm thì bạn vĩnh viễn sẽ sai lầm tiếp tục. Kiến giải chính xác rất quan trọng.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!